

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC BẢN SẮC VĂN HOÁ DÂN TỘC TRONG MÔI TRƯỜNG ĐA VĂN HOÁ CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Hà Thị Nguyệt^{1*}, Phạm Hoàng Oanh², Chu Thị Mỹ Nga³^{1,3}Khoa Chính trị và Tâm lý Giáo dục, Trường Đại học Tân Trào²Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục, Đại học Thái Nguyên

*Email: HTNguyet@tqu.edu.vn

Tóm tắt: Bối cảnh đa văn hoá là môi trường tất yếu ở các trường Đại học nơi tập trung số lượng lớn người học đến từ nhiều vùng miền, quốc gia, dân tộc khác nhau đặt ra những vấn đề về công tác quản lý giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc trong môi trường đa văn hoá cho sinh viên. Bằng phương pháp nghiên cứu lý thuyết kết hợp điều tra bằng bảng hỏi, nghiên cứu tập trung phân tích đánh giá thực trạng quản lý giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc trong môi trường đa văn hoá cho sinh viên tại Đại học Thái Nguyên hiện nay. Kết quả cho thấy quy trình quản lý đã được đảm bảo nhưng các nội dung cụ thể trong các khâu của quá trình quản lý còn bộc lộ những hạn chế do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau. Nghiên cứu cũng đặt ra những nhiệm vụ và giải pháp chiến lược trong quản lý giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc trong môi trường đa văn hoá cho sinh viên Đại học Thái Nguyên phù hợp với bối cảnh giáo dục đại học vừa hội nhập, vừa giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

Từ khoá: Bản sắc văn hoá, Sinh viên, Quản lý giáo dục văn hoá, Đa văn hoá, Đại học Thái Nguyên

THE CURRENT SITUATION OF MANAGING CULTURAL IDENTITY EDUCATION IN A MULTICULTURAL ENVIRONMENT FOR STUDENTS AT THAI NGUYEN UNIVERSITY

Ha Thi Nguyen^{1*}, Pham Hoang Oanh², Chu Thi My Nga³^{1,3}Faculty of Politics and Educational Psychology, Tan Trao University³Center for Testing and Educational Quality Assurance, Thai Nguyen University

*Email: HTNguyet@tqu.edu.vn

Abstract: The multicultural context has become an inevitable feature of universities, where a large number of learners from diverse regions, nations, and ethnic groups gather. This diversity raises important issues regarding the management of cultural identity education for students. Adopting a combined approach of theoretical analysis and questionnaire-based investigation, the study examines the current state of managing cultural identity education in the multicultural environment of Thai Nguyen University. Findings reveal that although the management process has been institutionally maintained, specific activities within its stages still expose limitations, influenced by both objective and subjective factors. The study highlights strategic tasks and proposes solutions to improve the management of cultural identity education for students in a multicultural setting. These recommendations aim to align with the broader mission of higher education, which simultaneously emphasizes international integration and the preservation of national cultural identity.

Keywords: Cultural identity, Students, Management of cultural education, Multicultural, Thai Nguyen University

Nhận bài: 19/07/2025

Phản biện: 19/08/2025

Duyệt đăng: 23/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, sự giao thoa văn hóa diễn ra mạnh mẽ, đặc biệt trong môi trường giáo dục đại học. Đại học Thái Nguyên (ĐHTN), với vai trò trung tâm đào tạo và nghiên cứu trọng điểm của khu vực trung du và miền núi phía Bắc, quy tụ sinh viên (SV) từ nhiều dân tộc, vùng miền và quốc gia khác nhau, tạo nên một môi trường đa văn hoá (MTĐVH) đặc thù. Sự đa dạng này vừa tạo cơ hội phát huy bản sắc văn hoá dân tộc (BSVHDT), vừa đặt ra thách thức khi giá trị truyền thống có nguy cơ phai nhạt dưới tác động của số hoá, hiện đại hoá và các dòng chảy văn hoá toàn cầu.

Trong những năm gần đây, vấn đề giữ gìn và phát huy BSVHDT cho SV trở thành mối quan tâm chiến lược của các nhà quản lý giáo dục (QLGD)

và xã hội. SV cần vừa tiếp nhận tinh hoa văn hoá nhân loại để hội nhập, vừa bồi dưỡng năng lực bảo tồn và phát triển giá trị văn hoá dân tộc nhằm định vị bản thân trong MTĐVH. Nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã đề cập đến giáo dục đa văn hoá, vai trò của BSVHDT và các chiến lược quản lý trong bối cảnh hội nhập, song phần lớn vẫn dừng ở khía cạnh lý luận hoặc chương trình giáo dục văn hoá chung. Các công trình nghiên cứu chuyên sâu về quản lý giáo dục BSVHDT trong MTĐVH ở các cơ sở đại học, đặc biệt tại những khu vực có tính đa dạng tộc người cao như ĐHTN, vẫn còn hạn chế.

Khoảng trống nghiên cứu này ảnh hưởng đến việc hoạch định chính sách, xây dựng chương trình và tổ chức hoạt động giáo dục BSVHDT một

cách khoa học và thực tiễn. Trên cơ sở đó, bài báo tập trung phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý giáo dục BSVHDT cho SV ĐHTN từ các khâu: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra đánh giá. Từ kết quả nghiên cứu, bài báo đề xuất những định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý GD BSVHDT cho SV trong MTĐVH tại ĐHTN hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Thực hiện phân tích, tổng hợp các tài liệu về vấn đề giáo dục và quản lý giáo dục bản sắc văn hoá trong môi trường đa văn hoá cho sinh viên để xây dựng khung lý thuyết và bảng hỏi cho nghiên cứu.

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Để thu thập kết quả thực trạng QLGD BSVHDT trong MTĐVH cho SV ĐHTN, chúng tôi đã tiến hành điều tra trên 50 cán bộ quản lý và 200 giảng viên các trường thành viên của Đại học Thái Nguyên. Câu hỏi khảo sát được thiết kế gồm 4 câu hỏi về công tác lập kế hoạch (5 nội dung), tổ chức thực hiện (5 nội dung), chỉ đạo thực hiện (6 nội dung) và quản lý kiểm tra đánh giá kết quả GD BSVHDT trong MTĐVH cho SV ĐHTN (4 nội dung). Tác giả thu thập thông tin bằng cách lập phiếu khảo sát trên google form và gửi đến CBQL, GV theo số lượng mẫu đã chọn.

Phương pháp xử lý số liệu và thang đo: Thông tin sau khi thu thập được xử lý và phân tích bằng các phép toán thống kê mô tả và phần mềm excel để thu các kết quả định lượng làm cơ sở cho những phân tích, đánh giá khách quan về thực

trạng khảo sát. Sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để đánh giá mức độ thực hiện các nội dung quản lý giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc cho sinh viên Đại học Thái Nguyên: Mức độ 1: Không thực hiện: 1 điểm; Mức độ 2: Ít thường xuyên: 2 điểm; Mức độ 3 Bình thường: 3 điểm; Mức độ 4 Thường xuyên: 4 điểm; Mức độ 5 Rất thường xuyên: 5 điểm. Với mức giá trị khoảng cách = (Maximum – Minimum)/n = (5-1)/5 = 0,8, nên ý nghĩa các mức độ với điểm trung bình lần lượt tương ứng như sau: Từ 1,0 – 1,80: Không thực hiện; Từ 1,81 – 2,60: Ít khi; Từ 2,61 – 3,40: Bình thường; Từ 3,41 – 4,20: Thường xuyên; Từ 4,21 – 5,0: Rất thường xuyên.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch quản lý giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc trong môi trường đa văn hoá cho sinh viên Đại học Thái Nguyên

Công tác lập kế hoạch là việc làm hết sức quan trọng có vai trò định hướng cho toàn bộ quá trình quản lý GDBSVHDT trong MTĐVH cho SV. Chính vì vậy, nhiệm vụ này luôn được các trường thực hiện vào thời điểm đầu năm học để thuận lợi cho toàn bộ tiến trình tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục trong năm học. Kết quả khảo sát công tác lập kế hoạch QLGD BSVHDT trong MTĐVH cho SVĐHTN cho thấy 100% ý kiến xác nhận rằng các trường đều thực hiện lập kế hoạch QLGD BSVHDT trong MTĐVH cho SV dưới nhiều hình thức khác nhau với TBC = 3,46 phần trăm mặt bằng lập kế hoạch khá đồng đều và ở mức tốt so với tương đối. Kết quả thể hiện trong bảng:

Bảng. Kết quả khảo sát về lập kế hoạch quản lý giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc trong môi trường đa văn hoá cho sinh viên ĐHTN

STT	Nội dung lập kế hoạch	CBQL	GV	TBC	Thứ bậc
1	Xác định mục đích, yêu cầu của kế hoạch	3,54	3,50	3,52	1
2	Định hướng lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, KTĐG kết quả GDBSVHDT trong MTĐVH cho SV	3,40	3,49	3,44	3
3	Xác định các nguồn lực tổ chức thực hiện như: cơ sở vật chất, tài chính, phương tiện dạy học, giáo dục, GV, đơn vị thực hiện, phối hợp các LLGD...	3,38	3,46	3,42	4
4	Xác định rõ thời gian, địa điểm tổ chức và dự kiến các kết quả cần đạt được.	3,36	3,45	3,38	5
5	Ban hành kế hoạch, triển khai đến GV, SV	3,56	3,43	3,49	2
Chung		3,45	3,46	3,46	

Căn cứ vào nội dung bảng trên tác giả nhận thấy kế hoạch GDBSVHDT trong MTĐVH cho SV ĐHTN được xây dựng thể hiện đầy đủ các nội dung về xác định mục đích, yêu cầu, định hướng lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, KTĐG kết quả GDBSVHDT trong MTĐVH cho SV; xác định các nguồn lực tổ chức thực hiện, thời gian, địa điểm tổ chức, dự kiến kế hoạch và ban hành kế hoạch đến GV, SV. Các nội dung có được đánh giá với ĐTB từ 3,38 đến 3,52, không có nhiều khác biệt giữa đánh giá của CBQL và GV (chênh lệch lớn nhất ở mục 4 với mức chênh lệch 0,13 (3,56/3,43). Như vậy, lập kế

hoạch đang là khâu mạnh nhưng cần tăng cường giám sát việc ban hành, triển khai kế hoạch từ cấp quản lý tới GV, từ GV đến SV để nhận thức được thống nhất, đồng bộ, có hiệu quả.

2.2.2. Thực trạng tổ chức thực hiện giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc trong môi trường đa văn hoá cho sinh viên Đại học Thái Nguyên

Để tìm hiểu thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch GD BSVHDT trong MT ĐVH cho SV ĐHTN, chúng tôi đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến của GV, CBQL về 5 nội dung với các 5 mức độ thực hiện. Kết quả khảo sát được thể hiện trong bảng sau.

Bảng. Kết quả khảo sát về tổ chức thực hiện giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc trong môi trường đa văn hoá cho sinh viên ĐHTN

STT	Tổ chức thực hiện	CBQL	GV	TBC	Thứ bậc
1	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ GDBSVHDT trong MT ĐVH cho SV do Hiệu trưởng hoặc các thành viên khác trong nhà trường có đủ năng lực đảm nhiệm.	3,44	3,49	3,46	1
2	Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trên cơ sở đánh giá đúng chức năng nhiệm vụ cũng như năng lực, phẩm chất, thể mạnh của các thành viên trong Ban chỉ đạo. Thống nhất mục tiêu, nội dung, phương thức thực hiện GD BSVHDT trong MT ĐVH cho SV.	2,96	3,09	3,02	2
3	Phối hợp với các LLGD khác trong và ngoài nhà trường cùng tham gia (Các đoàn hội trong trường và ngoài nhà trường, các tổ chức kinh tế, các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương...)	2,58	2,59	2,59	3
4	Xây dựng cơ chế phối hợp các LLGD trong và ngoài nhà trường để thực hiện mục tiêu, nội dung GDBSVHDT trong MT ĐVH cho SV; cơ chế KTĐG, giám sát thực hiện hoạt động GD BSVHDT trong MTĐVH cho SV.	2,54	2,57	2,56	5
5	Tổ chức thực hiện nội dung kế hoạch giáo dục: Lồng ghép tích hợp nội dung GDBSVHDT trong MTĐVH cho SV thông qua các môn học, ngành học chiếm ưu thế trong chương trình đào tạo đại học; trong các hoạt động giáo dục; Tổ chức các chuyên đề GDBSVHDT trong MT ĐVH cho SV. Lựa chọn phương thức tổ chức, KTĐG phù hợp với các nội dung cũng như các điều kiện cụ thể khác của nhà trường.	2,68	2,62	2,65	4
Chung		2,84	2,87	2,85	

Căn cứ trên kết quả khảo sát, công tác tổ chức thực hiện GD BSVHDT trong MT ĐVH cho SV ĐHTN đã được các trường thực hiện thông qua nhiều nội dung khác nhau. Đánh giá chung của CBQL đối với các nội dung này có ĐTB 2,84; GV = 2,87, TBC=2,85. Điều này cho thấy mức độ tổ chức thực hiện kế hoạch này ở các trường còn ở mức trung bình, thấp hơn lập kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các trường đã “Thành lập Ban chỉ đạo” rõ ràng (TBC 3,46), các nội dung “Phân công nhiệm vụ cụ thể” (3,02); “Tổ chức thực hiện nội dung kế hoạch” (2,65) ở mức trung bình-khá; Các nhiệm vụ mang tính liên kết/hệ thống như “Phối hợp LLGD” (2,59), “Xây dựng cơ chế phối hợp, KTĐG, giám sát” (2,56) được đánh giá ở mức độ thấp cho thấy tính vận hành liên kết trong tổ chức thực hiện cần được chú ý nhiều hơn.

2.2.3. Thực trạng chỉ đạo triển khai giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc trong môi trường đa văn hoá cho sinh viên Đại học Thái Nguyên

Bảng trên có thể thấy các biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch GD BSVHDT trong MT ĐVH cho SV được thực hiện ở mức độ trung bình với ĐTB từ 2,93 đến 2,97. Trong đó các nội dung chỉ đạo về “Chỉ đạo tập thể sư phạm nhà trường học tập, nghiên cứu về BSVHDT, GDBSVHDT trong MTĐVH cho SV, giúp cho các LLGD trong nhà trường hiểu rõ về BSVHDT và ý nghĩa, tầm quan trọng của GD BSVHDT cho SV trong MTĐVH, nhất là trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0 hiện nay có sự giao thoa, chia sẻ văn hoá vô cùng mạnh mẽ, chứa đựng những tác động tích cực nhưng cũng tiềm ẩn rất nhiều các nguy cơ mất an toàn an ninh văn hoá”; “Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn Khoa, phòng ban, các tổ chức chính trị - xã hội, cổ vấn học tập trong trường xây dựng các kế hoạch GD BSVHDT trong MT ĐVH cho SV theo đúng chức trách, nhiệm vụ của mình, báo cáo Hiệu trưởng phê duyệt làm căn cứ thực hiện”; “Chỉ đạo GV xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, phương thức thực hiện và KTĐG kết quả GD BSVHDT trong MTĐVH cho SV phù hợp với mục tiêu, kế hoạch đặt ra và các điều kiện thực tiễn của nhà trường. Chú ý vận dụng các PPGD có tính đặc thù, các hình thức tổ chức GD có khả năng tác động sâu sắc vào nhận thức, tư duy của người học” được thể hiện tích cực với ĐTB từ 3,14 đến 3,19.

Các nội dung về “Chỉ đạo phối hợp các LLGD trong và ngoài nhà trường thực hiện GDBSVHDT cho SV”; “Chỉ đạo cấp kinh phí, cơ sở vật chất

phục vụ cho GD BSVHDT trong MTĐVH cho SV”; “Chỉ đạo tổng kết quá trình thực hiện GD BSVHDT trong MT ĐVH cho SV, nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm” được thực hiện hạn chế hơn với ĐTB 2,56 đến 2,82.

Giữa CBQL và GV đánh giá có sự chênh lệch từ 0,09 đến 0,20 tại các nội dung 1, 2, 3 cho thấy cấp quản lý tự đánh giá tích cực hơn ở các quy trình do họ chủ trì (ra kế hoạch, định hướng cho GV), trong khi GV lại cảm nhận tốt hơn ở những hoạt động mang tính học tập - nhận thức rộng rãi. Do vậy cần có cơ chế đảm bảo thực thi cho chỉ đạo kinh phí, cơ sở vật chất, thể chế hoá cơ chế phối hợp và bắt buộc tổng kết - phản hồi định kỳ để khép kín quy trình quản lý có hiệu quả.

2.2.4. Thực trạng kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc trong môi trường đa văn hoá cho sinh viên Đại học Thái Nguyên

Công tác KTĐG hoạt động giáo dục có ý nghĩa quan trọng để thực hiện các nhiệm vụ và hoàn thành các mục tiêu quản lý GD đã đề ra. Thông qua đó, nhà trường thu thập được thông tin một cách toàn diện về các mặt GD của trường, đánh giá được các hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế, từ đó đề xuất các biện pháp hoàn thiện công tác quản lý được tốt hơn.

Kết quả đánh giá thực trạng QLGD BSVHDT trong MTĐVH cho SVĐHTN ở mức trung bình với ĐTB=2,87 chưa có sự đối xứng với khâu lập kế hoạch quản lý. Đáng chú ý, KTĐG hiện nghiêng về quy trình nhiều hơn là kết quả đầu ra ở SV, cao nhất là “KTĐG công tác lập kế hoạch” (TBC 3,03), tiếp theo KTĐG thực hiện nội dung (TBC 2,88) và “KTĐG lựa chọn, sử dụng phương thức... (TBC 2,86), thấp nhất là “KTĐG kết quả SV về nhận thức – thái độ - hành vi” (TBC 2,72). Điều này cho thấy công tác đánh giá thiên về việc tuân thủ quy trình hơn là đo lường đánh giá các kết quả giáo dục dựa trên mục tiêu (chuẩn đầu ra). Điều này cũng cho thấy những số liệu trên thu được việc KTĐG vẫn mang tính hình thức, chưa thực sự đi vào chiều sâu của các hoạt động giáo dục.

Đánh giá giữa CBQL và GV khá tương đồng ở các nội dung quản lý KTĐG, ở hai nội dung đầu, CBQL đánh giá cao hơn GV, ở hai mục sau, GV đánh giá cao hơn CBQL là do GV trực tiếp tham gia vào công tác này nên cảm nhận được sự thay đổi ở người học nhiều hơn, tuy nhiên kết quả vẫn ở mức trung bình.

Từ đó cho thấy, các trường trong ĐHTN cần quan tâm hơn nữa tới công tác quản lý KTĐG quá

trình GDBSVHDT trong MTĐVH cho SV, các hoạt động quản lý cần mang tính cụ thể và hướng vào các nội dung có tính thực tiễn, chuyển từ đánh giá thiên về quy trình sang đo lường kết quả giáo dục BSVHDT trong MT ĐVH ở SV bằng đánh giá theo chuẩn đầu ra với các tiêu chí, minh chứng rõ ràng.

III. KẾT LUẬN

Văn hoá và bản sắc văn hoá (BSVH) là “hồn cốt” của quốc gia, khẳng định tính độc đáo, chủ quyền và bề dày truyền thống của dân tộc, đồng thời là nền tảng cần được giữ vững trong tiến trình hội nhập toàn cầu. Giáo dục (GD) BSVH dân tộc (DT) trong môi trường đa văn hoá (MTĐVH) cho sinh viên (SV) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhất là tại các trường đại học – nơi diễn ra sự giao thoa và kiến tạo văn hoá mạnh mẽ.

Kết quả khảo sát thực trạng quản lý GD BSVHDT trong MTĐVH tại Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) cho thấy: khâu lập kế hoạch được đánh giá cao nhất (TBC 3,46), tiếp đến là chỉ đạo thực hiện (2,95), kiểm tra – đánh giá (2,87) và thấp nhất là tổ chức thực hiện (2,85). Điều này phản ánh hệ thống quản lý mạnh ở khâu thiết kế nhưng hạn chế trong thực thi và đánh giá. Các

điểm yếu nổi bật gồm cơ chế phối hợp chưa chặt chẽ, thiếu nguồn lực đảm bảo và quy định đánh giá kết quả giáo dục SV theo chuẩn đầu ra còn mờ nhạt. Khoảng cách đánh giá giữa cán bộ quản lý (CBQL) và giảng viên (GV) nhìn chung nhỏ, song vẫn tồn tại chênh lệch ở khâu phân công nhiệm vụ và triển khai kế hoạch, cho thấy cần tăng cường cơ chế kết nối hai chiều giữa quản lý và thực thi.

Nguyên nhân chính bắt nguồn từ sự thiếu nhất quán trong định hướng quản lý, hạn chế nguồn lực hỗ trợ, chưa có chương trình GD BSVH phù hợp với từng nhóm SV, năng lực liên văn hoá và thiết kế dạy học tích hợp của GV còn hạn chế, cũng như quy định kiểm tra – đánh giá chưa rõ ràng.

Từ thực tiễn này, nghiên cứu đề xuất: (1) thành lập Ban điều phối liên văn hoá cấp đại học; (2) tích hợp GD BSVHDT trong chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo; (3) tăng cường nguồn lực tổ chức và phối hợp; (4) đổi mới đánh giá theo chuẩn đầu ra; (5) phát huy vai trò cộng đồng SV; và (6) đẩy mạnh chuyển đổi số trong GD BSVHDT. Những giải pháp này góp phần nâng cao hiệu quả quản lý GD BSVHDT trong MTĐVH cho SV ĐHTN hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dimesinova, S. S., & Moldakhmetov, A. (2012). *The role of the multicultural environment in self-devolopment of students of pedagogical universities*. Қостанай мемлекеттік педагогикалық институтының, 92. <https://press.ksu.edu.kz/files/vestnik/2012-2.pdf#page=93>
2. Yusupova, G. F., Podgorecki, J., & Markova, N. G. (2015). *Educating Young People in Multicultural Educational Environment of Higher Education Institution*. International Journal of Environmental and Science Education, 10(4), 561-570. doi: 10.12973/ijese.2015.270a
3. Nguyễn Duy Mộng Hà (2016), *Giáo dục đa văn hóa trong nhà trường đại học Việt Nam thời đại toàn cầu hóa*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh)
4. Nguyễn Thị Thu Huyền (2019), *Một số giá trị văn hoá truyền thống cần được giáo dục cho sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam. http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/bai_so_06_so24-t12_luu.pdf
5. Hartinah, H., Riantika, T. P., & Safira, N. (2023). *Enhancing tolerance and cultural diversity through multicultural education management*. Jurnal Islam Nusantara, 7(1), 97-110. <https://doi.org/10.33852/jurnalnu.v7i1.450>
6. Vũ Thị Thanh Minh (2023). *Bảo tồn sự đa dạng văn hoá và đa dạng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay*. Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc, 12(2), 80-85.
7. Eden, C. A., Chisom, O. N., & Adeniyi, I. S. (2024). *Cultural competence in education: strategies for fostering inclusivity and diversity awareness*. International Journal of Applied Research in Social Sciences, 6(3), 383-392. DOI: 10.51594/ijarss.v6i3.895
8. Huyen, N. T. T., & Than, M. Đ. (2024). *Maintaining Cultural Identity in Multicultural Campuses: Perspectives of Ethnic Minority Students in Northern Vietnam*. Pakistan Journal of Life & Social Sciences, 22(2). Doi: 10.57239/PJLSS-2024-22.2.001656